|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆPVÀ PHÁT TRIỂNNÔNG THÔN **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-HVN | *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |

DỰ THẢO

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ thông tư số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy định về chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục Đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-Ttg ngày 17 tháng 06 năm 2015 của Thủ tướng về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015- 2017;

Căn cứ Quyết định số 4298/QĐ-HVN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-HVN ngày 27 tháng 05 năm 2016 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy định dạy và học đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-HVN ngày 28 tháng 04 năm 2016 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-HVN ngày 25 tháng 05 năm 2016 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ-HVN ngày 18 tháng 05 năm 2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 4225/QĐ-HVN ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy định về đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của Học viện Nông nghiệp Việt nam;

Căn cứ Quyết định số 1546/QĐ-HVN của Học viện Nông nghiệp Việt Nam ngày   
28/05/2018 về việc ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, kiểm tra, đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng mềm;

Căn cứ Thông tư số  27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục;

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng.... năm... của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy định lấy ý kiến hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-HVN ngày 02 tháng 03 năm 2018 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy định Quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy định về Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

**Điều 2.** Quy định có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trưởng Ban Quản lý đào tạo, Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các khoa, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:** - Như điều 3; - Lưu VT, ĐBCL, LTN (5). | **GIÁM ĐỐC** |

**QUY ĐỊNH**

Về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

*(Ban hành kèm theo Quyết định số…/QĐ-HVN ngày tháng năm của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)*

**CHƯƠNG I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Văn bản này quy định về việc xây dựng và cải tiến chuẩn đầu ra (CĐR) chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam (sau đây gọi là Học viện).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng với tất cả các CTĐT trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của Học viện, trừ CTĐT theo định hướng nghề nghiệp (POHE).

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong văn bản này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chuẩn đầu ra là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành CTĐT, được Học viện cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

2. Năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp là khả năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và tâm huyết với nghề; bao gồm kiến thức, kỹ năng, tính chủ động sáng tạo trong giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành/chuyên ngành tương ứng đối với mỗi trình độ đào tạo.

3. Các bên liên quan bao gồm nhà tuyển dụng, cựu sinh viên, nhà khoa học, chuyên gia, tổ chức xã hội nghề nghiệp, giảng viên và người học.

**Điều 4. Mục tiêu xây dựng và cải tiến chuẩn đầu ra**

1. Cam kết với xã hội và nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo đại học và sau đại học của Học viện.

2. Là căn cứ để Học viện xây dựng và cải tiến CTĐT đáp ứng yêu cầu của xã hội.

3. Giúp người học biết được những kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp cần đạt được sau khi hoàn thành một CTĐT, từ đó lập kế hoạch học tập, rèn luyện và định hướng nghề nghiệp cho bản thân.

4. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ hỗ trợ trong các hoạt động đào tạo để giúp người học đạt được CĐR.

**CHƯƠNG II**

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**Điều 5: Cấu trúc chuẩn đầu ra**

1. Chuẩn đầu ra bao gồm chuẩn kiến thức, chuẩn kĩ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm.

a) Chuẩn kiến thức gồm có chuẩn đầu ra kiến thức chung và kiến thức chuyên môn; b) Chuẩn kĩ năng gồm có chuẩn đầu ra kĩ năng chung và kĩ năng chuyên môn.

c) Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Là khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được học trong công việc tổ chức, thực hiện một công việc và trách nhiệm của cá nhân với nhóm và cộng đồng.

2. Chuẩn đầu ra được sắp xếp theo thứ tự: Kiến thức chung, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành; kĩ năng chung, kĩ năng chuyên môn, năng lực tự chủ và trách nhiệm.

3. Các chuẩn đầu ra được đánh số thứ tự liên tục CĐR1, CĐR2... CĐRn (bao gồm cả các CĐR chung và CĐR khác biệt giữa các chuyên ngành- phụ lục 3)

**Điều 6: Nội dung chuẩn đầu ra**

1. Chuẩn đầu ra kiến thức chung của các CTĐT bao gồm chuẩn về lý luận chính trị và công nghệ thông tin theo quy định hiện hành.

2. Chuẩn đầu ra kĩ năng chung của các CTĐT bao gồm chuẩn về ngoại ngữ, công nghệ thông tin và kĩ năng mềm theo quy định hiện hành.

3. Chuẩn đầu ra kiến thức chung, cơ sở ngành, kỹ năng chung, năng lực tự chủ và trách nhiệm của các chuyên ngành trong cùng một ngành đào tạo phải giống nhau.

4. Chuẩn đầu ra kiến thức chuyên ngành và kỹ năng chuyên môn giữa các chuyên ngành trong cùng một ngành khác nhau không quá 04 chuẩn

5. Số chuẩn đầu ra chung giữa các chuyên ngành trong cùng một ngành đào tạo không quá 15 chuẩn.

6. Mỗi chuẩn đầu ra được bắt đầu bằng một động từ theo thang phân loại của Bloom phù hợp với mức độ kiến thức, kĩ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm.

7. Chuẩn đầu ra cần phải rõ ràng, ngắn gọn, súc tích và đo lường được, khả thi và thực tế.

8. Mức độ chất lượng tối thiểu của chuần đầu ra bậc đại học theo thang phân loại của Bloom về kiến thức là “áp dụng” (mức độ 3), về kỹ năng là “làm được” (mức độ 2) và về năng lực tự chủ và trách nhiệm là “đáp ứng” (mức độ 2).

9. Mức độ chất lượng tối thiểu của chuần đầu ra bậc thạc sĩ theo thang phân loại của Bloom về kiến thức là “phân tích” (mức độ 4), về kỹ năng là “làm chính xác được” (mức độ 3) và về năng lực tự chủ và trách nhiệm là “đánh giá” (mức độ 3).

10. Mức độ chất lượng tối thiểu của chuần đầu ra bậc tiến sĩ theo thang phân loại của Bloom về kiến thức là “đánh giá” (mức độ 5), về kỹ năng là “Phối hợp” (mức độ 4) và về năng lực tự chủ và trách nhiệm là “Tổ chức hoặc Thiết lập” (mức độ 4).

**CHƯƠNG III**

**XÂY DỰNG CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MỚI**

**Điều 7. Nguyên tắc xây dựng chuẩn đầu ra**

1. Căn cứ vào các văn bản pháp quy mới nhất của Nhà nước, Bộ, Ngành có liên quan đến việc xây dựng CTĐT.

2. Căn cứ vào quy định hiện hành của Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc mở mới CTĐT.

3. Căn cứ vào kết quả lấy ý kiến các bên liên quan.

4. Dựa trên báo cáo phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trên thế giới và Việt Nam từ các đơn vị hoặc tổ chức tư vấn uy tín trong nước và quốc tế

**Điều 8. Lấy ý kiến các bên liên quan về nhu cầu nguồn nhân lực**

# Các khoa chuyên môn thực hiện theo quy định hiện hành của Học viện về việc lấy ý kiến các bên liên quan để xây dựng CĐR của CTĐT.

1.Nội dung lấy ý kiến

a) Nhu cầu lao động về các lĩnh vực ngành nghề của xã hội.

b) Vị trí công việc, chức năng nhiệm vụ của người được tuyển dụng.

c) Các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm của người được tuyển dụng.

d) Nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

e)Xu hướng phát triển ngành, nghề trong và ngoài nước.

2. Đối tượng được lấy ý kiến

a) Đối tượng được lấy ý kiến bao gồm cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các nhà khoa học, các chuyên gia giáo dục có am hiểu về ngành đào tạo được dự kiến mở mới.

b) Nhà tuyển dụng là lãnh đạo của các cơ quan doanh nghiệp có hoạt động về lĩnh vực ngành đào tạo được lấy ý kiến và có đại diện cho các vùng, miền trong nước.

c) Cựu sinh viên là sinh viên tốt nghiệp của Học viện hoặc cựu sinh viên của các trường đại học/học viện khác hiện đang công tác về lĩnh vực đúng ngành đào tạo/gần ngành dự kiến mở mới.

3. Thời gian lấy ý kiến: Các khoa chuyên môn triển khai lấy ý kiến các bên liên quan về nhu cầu nguồn nhân lựctheo kế hoạch tổng thể của Khoa và Học viện hằng năm (nếu có).

4. Dung lượng mẫu lấy ý kiến

# Cựu sinh viên, nhà tuyển dụng: Tối thiểu 50 phiếu/ CTĐT/ đối tượng.

# Tổ chức xã hội nghề nghiệp, các nhà khoa học, các chuyên gia: Tối thiểu 05 phiếu/ CTĐT/ đối tượng.

5. Tổng hợp, phân tích và viết báo cáo kết quả lấy ý kiến.

**Điều 9: Thực hiện xây dựng chuẩn đầu ra**

1. Xây dựng hồ sơ nghề nghiệp dựa trên kết quả lấy ý kiến

a) Các nghề mà xã hội đang có nhu cầu về nguồn nhân lực.

b) Vị trí việc làm trong nghề.

c) Nhiệm vụ cụ thể của từng vị trí việc làm.

e) Năng lực cần có để thực hiện nhiệm vụ.

2. Xác định mục tiêu chương trình đào tạo

Căn cứ vào chiến lược phát triển ngành nghề của các Bộ, Ngành, địa phương có liên quan; tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục của Khoa và Học viện; kết quả lấy ý kiến các bên liên quan, các khoa chuyên môn xác định mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của CTĐT.

3. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra

Căn cứ vào hồ sơ nghề nghiệp, mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của CTĐT, các khoa chuyên môn xây dựng dự thảo CĐR cho CTĐT gồm:

a) Chuẩn đầu ra về kiến thức bao gồm:

- Kiến thức chung

- Kiến thức chuyên môn

b) Chuẩn đầu ra về kỹ năng bao gồm:

- Kỹ năng chung

- Kỹ năng chuyên môn

c) Năng lực tự chủ và trách nhiệm

d) Định hướng nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp

e) Định hướng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

f) Các CTĐT, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo

4. Đối sánh chuẩn đầu ra

Dự thảo CĐR được đối sánh với CĐR của 03 CTĐT ngành đúng hoặc gần từ các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước bao gồm 01 CTĐT trong nước và 02 CTĐT nước ngoài hoặc đối sánh với tiêu chuẩn kiểm định; đối sánh với định hướng phát triển của ngành. Viết báo cáo đối sánh.

5. Lấy ý kiến các bên liên quan về dự thảo chuẩn đầu ra

a) Các khoa chuyên môn thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan về dự thảo CĐR; Viết báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến.

b) Đối tượng được lấy ý kiến: Giảng viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các nhà khoa học, các chuyên gia giáo dục có am hiểu về ngành đào tạo của Học viện.

c) Hình thức được lấy ý kiến: Căn cứ vào tình hình thực tế, các khoa chuyên môn có thể triển khai lấy ý kiến các bên liên quan về dự thảo CĐR CTĐT bằng một trong các hình thức: Tổ chức hội thảo, phát phiếu lấy ý kiến, lấy ý kiến online, phỏng vấn trực tiếp hoặc gọi điện thoại.

d) Dung lượng mẫu lấy ý kiến:

a) Giảng viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng: Tối thiểu 30 phiếu/ CTĐT/ đối tượng.

b) Tổ chức xã hội nghề nghiệp, các nhà khoa học, các chuyên gia giáo dục: tối thiểu 05 phiếu/ CTĐT/ đối tượng.

6) Dự thảo CĐR cần được hoàn thiện dựa trên kết quả đối sánh, ý kiến của các bên liên quan và góp ý của Trung tâm Đảm bảo chất lượng.

7. Chuẩn đầu ra được Hội đồng Khoa và Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện thông qua trước khi ban hành.

8. Ban hành và áp dụng chuẩn đầu ra

a) Chuẩn đầu ra được sử dụng để xây dựng CTĐT theo quy định hiện hành của Học viện về việc mở mới và điều chỉnh CTĐT.

b) Giám đốc Học viện ký Quyết định ban hành CĐR cùng CTĐT mới.

**CHƯƠNG IV**

**CẢI TIẾN CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**Điều 10. Nguyên tắc cải tiến chuẩn đầu ra**

1. Căn cứ vào các văn bản pháp quy mới nhất của Nhà nước, Bộ, Ngành có liên quan đến cải tiến CTĐT.

2. Căn cứ vào quy định hiện hành của Học viện về việc cải tiến CTĐT.

3. Căn cứ vào kết quả lấy ý kiến các bên liên quan.

4. Chuẩn đầu ra được rà soát và cải tiến định kỳ 4 đến 5 năm/lần tùy thuộc vào hệ đào tạo (4 năm/lần đối với hệ đào tạo đại học 4 năm, 5 năm/lần đối với hệ đào tạo đại học 5 năm, 4 năm/lần đối với hệ đào tạo thạc sĩ, 5 năm/lần đối với hệ đào tạo tiến sĩ).

5. Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học và lý luận chính trị- xã hội chỉ được cải tiến theo Quy định của Học viện, Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông.

6. Không thay đổi cấu trúc CĐR theo Điều 5 của Quy định này.

**Điều 11. Lấy ý kiến các bên liên quan về chuẩn đầu ra hiện hành**

Các khoa chuyên môn thực hiện theo quy định hiện hành của Học viện về việc lấy ý kiến các bên liên quan để cải tiến CĐR của CTĐT

1. Nội dung lấy ý kiến:

a) Mục tiêu và CĐR hiện hành

b) Vị trí công việc, chức năng nhiệm vụ của người được tuyển dụng;

c) Nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

e)Xu hướng phát triển ngành, nghề trong và ngoài nước.

2. Đối tượng được lấy ý kiến

a) Đối tượng được lấy ý kiến bao gồm giảng viên, cựu sinh viên, sinh viên, nhà tuyển dụng, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các nhà khoa học, các chuyên gia giáo dục có am hiểu về ngành đào tạo;

b) Nhà tuyển dụng phải có đại diện các vùng, miền trong nước;

3. Thời gian lấy ý kiến: Các khoa chuyên môn triển khai lấy ý kiến các bên liên quan về CĐR hiện hànhtheo kế hoạch tổng thể của Khoa và Học viện hằng năm (nếu có)

4. Hình thức lấy ý kiến: Căn cứ vào tình hình thực tế các khoa chuyên môn có thể triển khai lấy ý kiến các bên liên quan về CĐR hiện hành bằng một trong các hình thức như: tổ chức hội thảo, phát phiếu lấy ý kiến, lấy ý kiến online, phỏng vấn trực tiếp hoặc gọi điện thoại.

5. Dung lượng mẫu lấy ý kiến

# Giảng viên, cựu sinh viên, sinh viên và nhà tuyển dụng: Tối thiểu 30 phiếu/ CTĐT/ đối tượng.

# b)Tổ chức xã hội nghề nghiệp, các nhà khoa học, các chuyên gia: Tối thiểu 05 phiếu/ CTĐT/ đối tượng.

6. Tổng hợp, phân tích và viết báo cáo kết quả lấy ý kiến.

**Điều 12. Thực hiện cải tiến chuẩn đầu ra**

1. Xác định lại mục tiêu CTĐT hiện hành

Căn cứ vào chiến lược phát triển ngành nghề của các Bộ, Ngành, địa phương có liên quan; tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục của Học viện và Khoa và kết quả lấy ý kiến các bên liên quan về CĐR hiện hành, khoa chuyên môn rà soát và xác định lại mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của CTĐT.

2. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra cải tiến

Thực hiện theo Khoản 3 Điều 9 của Quy định này.

3. Đối sánh chuẩn đầu ra cải tiến

Dự thảo CĐR cải tiến được đối sánh với CĐR của 03 CTĐT ngành đúng hoặc gần từ các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước bao gồm 01 CTĐT trong nước và 02 CTĐT nước ngoài; hoặc đối sánh với tiêu chuẩn kiểm định hoặc đối sánh với định hướng phát triển của ngành. Viết báo cáo đối sánh.

4. Dự thảo CĐR cải tiến cần được hoàn thiện dựa trên kết quả đối sánh, ý kiến của các bên liên quan và góp ý của Trung tâm Đảm bảo chất lượng.

5. Chuẩn đầu ra cải tiến cần được Hội đồng Khoa và Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện thông qua trước khi ban hành.

6. Ban hành và áp dụng chuẩn đầu ra cải tiến

a) Chuẩn đầu ra cải tiến được sử dụng để cải tiến CTĐT theo quy định hiện hành của Học viện về việc mở mới và điều chỉnh CTĐT.

b) Giám đốc Học viện ký Quyết định ban hành CĐR cải tiến cùng CTĐT đã điều chỉnh.

**CHƯƠNG IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13. Trách nhiệm của các bên liên quan**

1) Các khoa chuyên môn

a) Lập kế hoạch chi tiết xây dựng và cải tiến CĐR của CTĐT dựa trên kế hoạch tổng thể của Học viện.

b) Thực hiện xây dựng và cải tiến CĐR theo đúng quy trình (Phụ lục 1 và 2)

c) Gửi bản CĐR hoàn chỉnh gồm bản cứng có chữ ký của Trưởng khoa và bản điện tử về Trung tâm Đảm bảo chất lượng và Ban Quản lý đào tạo.

d) Gửi các bản scan (kế hoạch, phiếu lấy ý kiến**,** báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan**,** báo cáo đối sánh, biên bản họp Hội đồng Khoa, bản CĐRhoàn thiện được Giám đốc Học viện ban hành**)** và file mềm (cơ sở dữ liệu lấy ý kiến, các dự thảo CĐR) về Trung tâm Đảm bảo chất lượng ngay sau khi có quyết định ban hành CĐRcủa Giám đốc Học viện.

e) Khoa phụ trách CTĐT lưu trữ các tài liệu về CĐR được quy định tại Điều 14 của Quy định này;

f) Khoa phụ trách CTĐT công bố CĐR ngay sau khi có Quyết định ban hành CĐR của Giám đốc Học viện;

h) Khoa Sư phạm và Ngoại ngữ chịu trách nhiệm xây dựng và cải tiến CĐR chung về ngoại ngữ;

i) Khoa Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm xây dựng và cải tiến CĐR chung về kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

k) Khoa Lý luận chính trị và Xã hội chịu trách nhiệm xây dựng và cải tiến CĐR chung về lý luận chính trị;

2. Trung tâm Đảm bảo chất lượng

a) Lập kế hoạch tổng thể về xây dựng hoặc cải tiến CĐR của các CTĐT;

b) Xây dựng các biểu mẫu và hướng dẫn liên quan đến xây dựng và cải tiến CĐR của CTĐT

c) Tư vấn, hướng dẫn các khoa xây dựng và cải tiến CĐR của các CTĐT.

d) Góp ý cho dự thảo CĐR

e) Lưu trữ các tài liệu về CĐR được quy định tại Điều 14 của Quy định này.

f) Đệ trình Giám đốc Học viện ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

g) Phát hành CĐR của CTĐT.

h) Cung cấp biên bản, thông báo kết luận cuộc họp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện và Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo cho các khoa chuyên môn và Ban Quản lý đào tạo

3. Ban Quản lý đào tạo

Sử dụng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo để tư vấn và hướng dẫn khoa chuyên môn xây dựng chương trình đào tạo.

4. Nhà xuất bản

Hiệu chỉnh và in CĐR của các CTĐT.

5. Ban Tài chính và Kế toán

a) Đệ trình Giám đốc Học viện phê duyệt kế hoạch tài chính

b) Tư vấn, hướng dẫn các đơn vị có liên quan hoàn tất các thủ tục thanh toán cho hoạt động xây dựng và cải tiến CĐR của các CTĐT.

c) Thực hiện thanh toáncho hoạt động xây dựng và cải tiến CĐR của các CTĐT theo kế hoạch được Giám đốc Học viện phê duyệt.

# Điều 14: Lưu trữ kết quả xây dựng hoặc cải tiến chuẩn đầu ra

# 1. Các tài liệu về CĐR bao gồm kế hoạch được phê duyệt, phiếu lấy ý kiến, cơ sở dữ liệu lấy ý kiến, báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan, báo cáo đối sánh, biên bản họp Hội đồng Khoa và Hội đồng KH & ĐT Học viện, các dự thảo CĐR và bản CĐR hoàn thiện được Giám đốc Học viện ban hành.

# 2. Toàn bộ tài liệu gốc về CĐR được lưu trữ tại khoa chuyên môn.

# 3. Bản scan (kế hoạch, phiếu lấy ý kiến, báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan, báo cáo đối sánh, biên bản họp Hội đồng Khoa và Hội đồng KH & ĐT Học viện, bản CĐR hoàn thiện được Giám đốc Học viện ban hành) và file mềm (cơ sở dữ liệu lấy ý kiến, các dự thảo CĐR được Khoa gửi và lưu trữ tại Trung tâm Đảm bảo chất lượng.

# 4. Thời gian lưu trữ tài liệu liên quan đến xây dựng và cải tiến CĐR được lưu trữ vĩnh viễn theo Thông tư số  27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

**Điều 15. Kinh phí hoạt động**

Nguồn kinh phí xây dựng và cải tiến CĐR do Học viện chi trả. Các khoản thu, chi được thực hiện trên cơ sở quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện./.

**Phụ lục 1**

**Quy trình xây dựng chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo mới**

Bước 1: Ban Giám đốc Học viện chủ trì họp Trung tâm Đảm bảo chất lượng, các khoa chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan để giao nhiệm vụ xây dựng CĐRcăn cứ vào tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu và chiến lược của Học viện.

Bước 2: Trung tâm Đảm bảo chất lượng lập kế hoạch tổng thể xây dựng CĐR.

Bước 3: Khoa chuyên môn thành lập Tổ soạn thảo và lập kế hoạch chi tiết dựa theo kế hoạch tổng thể.

Tổ soạn thảo có 9-15 thành viên là những người am hiểu về ngành đào tạo và có năng lực xây dựng, phát triển CTĐT, bao gồm: Lãnh đạo khoa chuyên môn, Ban Quản lý và đào tạo, Trung tâm Đảm bảo chất lượng, giảng viên đúng ngành đào tạo có trình độ tiến sĩ trở lên, nhà khoa học, chuyên gia giáo dục trong và ngoài nước, cơ quan/doanh nghiệp có lĩnh vực hoạt động đúng hoặc gần với ngành đào tạo, các thành phần liên quan khác theo yêu cầu.

Bước 4: Khoa chuyên môn tiến hành lấy ý kiến các bên liên quan về nhu cầu nguồn nhân lực.

Tổ soạn thảo lập kế hoạch chi tiết, phối hợp với Trung tâm Đảm bảo chất lượng để thiết kế phiếu điều tra và tổ chức lấy ý kiến, tập hợp, phân tích và viết báo cáo kết quả.

Bước 5: Khoa chuyên môn xây dựng hồ sơ nghề nghiệp: Căn cứ vào kết quả lấy ý kiến các bên liên quan về nhu cầu nguồn nhân lực,tổ soạn thảo xây dựng hồ sơ nghề nghiệp.

Bước 6: Khoa chuyên môn xây dựng CĐR: Căn cứ vào hồ sơ nghề nghiệp, mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của CTĐT, tổ soạn thảo xây dựng dự thảo CĐR cho CTĐT mới. Nội dung và cấu trúc của CĐR theo Điều 5 của Quy định này.

Bước 7: Khoa chuyên môn đối sánh dự thảo lần 1 CĐRmới.

Dự thảo lần 1 CĐRmới được đối sánh với CĐRcủa 03 CTĐT ngành đúng hoặc gần từ các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước bao gồm 01 CTĐT trong nước và 02 CTĐT nước; hoặc đối sánh với tiêu chuẩn kiểm định; đối sánh với định hướng phát triển của ngành. Viết báo cáo đối sánh.

Bước 8: Khoa chuyên môn thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan về dự thảo lần 1 CĐRmới; Viết báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến.

Bước 9: Khoa chuyên môn hoàn thiện dự thảo lần 1 CĐRtheo kết quả đối sánh và báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan và gửi cho Trung tâm Đảm bảo chất lượng rà soát.

Bước 10: Lập dự thảo lần 2 CĐRmới theo góp ý của Trung tâm Đảm bảo chất lượng và thông qua Hội đồng Khoa. Tổ soạn thảo hoàn thiện dự thảo lần 2.

Bước 11: Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện họp thảo luận, góp ý và thông qua CĐRmới;

Bước 12: Hội đồng Khoa chỉnh sửa dự thảo lần 2 dựa trên ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện (nếu có). Sau khi hoàn thiện, các khoa chuyên môn nộp dự thảo lần 2 về Trung tâm Đảm bảo chất lượng;

Bước 13: Giám đốc Học viện ký Quyết định ban hành CĐRkèm CTĐT mới.

**Phụ lục 2**

**Quy trình cải tiến chuẩn đầu ra hiện hành**

Bước 1: Ban Giám đốc Học viện chủ trì họp Trung tâm Đảm bảo chất lượng, các khoa chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan để giao nhiệm vụ cải tiến CĐRhiện hành căn cứ vào tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu và chiến lược của Học viện.

Bước 2: Trung tâm Đảm bảo chất lượng lập kế hoạch tổng thể cải tiến CĐR hiện hành.

Bước 3: Khoa chuyên môn thành lập Tổ soạn thảo và lập kế hoạch chi tiết dựa theo kế hoạch tổng thể.

Tổ soạn thảo có 9-15 thành viên là những người am hiểu về ngành đào tạo và có năng lực xây dựng, phát triển CTĐT, bao gồm: Lãnh đạo khoa chuyên môn, Ban Quản lý và đào tạo, Trung tâm Đảm bảo chất lượng, giảng viên đúng ngành đào tạo có trình độ tiến sĩ trở lên, nhà khoa học, chuyên gia giáo dục trong và ngoài nước, cơ quan/doanh nghiệp có lĩnh vực hoạt động đúng hoặc gần với ngành đào tạo, các thành phần liên quan khác theo yêu cầu.

Bước 4: Khoa chuyên môn tiến hành lấy ý kiến các bên liên quan.

Tổ soạn thảo lập kế hoạch chi tiết, phối hợp với Trung tâm Đảm bảo chất lượng để thiết kế phiếu điều tra và tổ chức lấy ý kiến, tập hợp, phân tích và viết báo cáo kết quả.

Bước 5: Khoa chuyên môn cải tiến CĐRhiện hành: Căn cứ vào kết quả lấy ý kiến các bên liên quan, tầm nhìn và sứ mạng của Học viện và Khoa, Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo lần 1 CĐRthông qua việc rà soát và chỉnh sửa để cải tiến CĐRhiện hành; Nội dung và cấu trúc của CĐRtheo Điều 5 của Quy định này.

Bước 6: Khoa chuyên môn đối sánh dự thảo lần 1 chuẩn đầu ra cải tiến;

Dự thảo lần 1 CĐRđược đối sánh với CĐRcủa 03 CTĐT ngành đúng hoặc gần từ các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước bao gồm 01 CTĐT trong nước và 02 CTĐT nước ngoài; hoặc đối sánh với tiêu chuẩn kiểm định; đối sánh với định hướng phát triển của ngành. Viết báo cáo đối sánh.

Bước 7: Khoa chuyên môn thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan về dự thảo lần 1 CĐR; Viết báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến.

Bước 8: Khoa chuyên môn hoàn thiện dự thảo lần 1 CĐRtheo kết quả đối sánh và báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan và gửi cho Trung tâm Đảm bảo chất lượng rà soát.

Bước 9: Lập dự thảo lần 2 CĐRcải tiến theo góp ý của Trung tâm Đảm bảo chất lượng và thông qua Hội đồng Khoa. Tổ soạn thảo hoàn thiện dự thảo lần 2.

Bước 10: Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện họp thảo luận, góp ý và thông qua CĐRcải tiến;

Bước 11: Hội đồng Khoa chỉnh sửa dự thảo lần 2 CĐRcải tiến dựa trên ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện (nếu có). Sau khi hoàn thiện, các khoa chuyên môn nộp dự thảo lần 2 về Trung tâm Đảm bảo chất lượng;

Bước 12: Giám đốc Học viện ký Quyết định ban hành CĐRcải tiến kèm theo CTĐT

**Phụ lục 3**

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

KHOA:………………………….

MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ ………….

NGÀNH: ...... (theo đúng tên trên bằng tốt nghiệp)

(Tên ngành tiếng Anh: .............................)  
Mã ngành: ..........

CHUYÊN NGÀNH 1:... (Tên tiếng Anh.......)

CHUYÊN NGÀNH 2:… (Tên tiếng Anh.......)

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

...

1.2. Mục tiêu cụ thể

MT1:…

MT2:…

…

2. Chuẩn đầu ra

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

**2.1. Kiến thức**

\* Kiến thức chung

- CĐR1:…

- CĐR2:...

\* Kiến thức chuyên môn

- CĐR…:

- ...:

**2.2. Kỹ năng**

\* Kỹ năng chung

- CĐR...:

- ...:

\* Kỹ năng chuyên môn

- CĐR...:

- ...:

*Lưu ý: Đối với chuẩn đầu ra riêng cho chuyên ngành được ký hiệu sau mỗi chuẩn là (CN1/CN2/CN3…)*

**2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CĐR...:

-…:

**3. Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp**

**4. Định hướng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

**5. Các chương trình đào tạo, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo**

*Hà Nội, ngày tháng năm*

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*